

Nhìn lại 65 năm quan hệ Việt Nam - Indonesia (1955 - 2020)

NGUYỄN MINH GIANG*

Tóm tắt: Đã 65 năm kể từ ngày Việt Nam - Indonesia thiết lập quan hệ ngoại giao (1955-2020), quan hệ giữa hai nước đã có nhiều thay đổi đáng kể. Quan hệ thương mại Việt Nam - Indonesia đã phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng. Bài viết tập trung làm rõ quan hệ chính trị - an ninh và quan hệ kinh tế - văn hóa - giáo dục giữa Việt Nam - Indonesia trong 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, từ khi đặt quan hệ cấp lãnh sự năm 1957 đến nay, đặc biệt sau khi Indonesia trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam vào năm 2013. Trong quá trình đó, mặc dù chịu nhiều tác động chi phối từ các nhân tố nội tại cũng như nhân tố bên ngoài, nhưng quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Indonesia vẫn được duy trì, gần như không có gián đoạn và đã trở thành động lực then chốt đảm bảo cho sự phát triển quan hệ chính trị - an ninh hai nước. Kim ngạch song phương cùng với số vốn và dự án đầu tư của cả hai nước đã tăng đáng kể trong vòng 30 năm qua, nhưng quy mô hợp tác vẫn chưa thực sự tương xứng. Đặc biệt, quan hệ chính trị - an ninh Việt Nam - Indonesia còn vấp phải nhiều cản trở từ nhân tố các nước lớn đối với khu vực, từ cục diện xung đột Đông - Tây ở châu Á trong chiến tranh Lạnh đến vấn đề biển Đông hiện nay.

Từ khóa: Việt Nam - Indonesia, Indonesia, quan hệ chính trị - an ninh, quan hệ hợp tác kinh tế.

Quan hệ chính trị - an ninh

Theo đuổi đường lối đối ngoại độc lập, mang tính không liên kết, lại có sẵn những mối quan hệ thân thuộc được thiết lập trong lịch sử, Indonesia đã tích cực lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam tại hội nghị quốc tế Colombo 1954. Do Indonesia là một trong

những nước sáng lập phong trào Không liên kết, là thành viên đầu tiên tích cực ủng hộ 5 nguyên tắc chung sống hòa bình tại Hội nghị Bandung 1955, nên Việt Nam đánh giá rất cao vị trí của Indonesia trong khu vực. Ngày 30/12/1955, Việt Nam và Indonesia đã thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Lãnh sự. Giai đoạn 1955 - 1965, nhiều lãnh đạo cấp cao của Đảng và chính phủ

* Nguyễn Minh Giang, Trường Đại học KHXH &NV, Đại học Quốc gia TP HCM

hai nước đã sang thăm chính thức lẫn nhau, bao gồm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng thống Sukarno, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Trường Chinh, Chủ tịch Quốc hội Satono, đại tướng Mokoginta, đại sứ Lê Đức Thọ, Ngoại trưởng Nguyễn Duy Trinh, v.v... Năm 1957, Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia được thành lập⁽¹⁾.

Từ ngày 26/02 tới 11/03/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn đại biểu chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã sang thăm chính thức Indonesia, được tổng thống Sukarno và nhân dân Indonesia tiếp đón nồng hậu. Đây là mốc son đầu tiên trong quan hệ giữa hai nhà nước dân chủ hiện đại đầu tiên của khu vực Đông Nam Á được thành lập từ tháng Tám năm 1945. Sau đó, ngày 28/6/1959, tổng thống Sukarno cũng đã sang thăm Việt Nam và được đón tiếp trọng thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ tình cảm của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Indonesia qua 2 câu thơ:

“Nước xa mà lòng không xa

Thật là bầu bạn, thật là anh em”

Ngày 19/12/1960, hai nước đã ký Hiệp định về hợp tác văn hóa Indonesia tiếp tục duy trì quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam. Năm 1963, Indonesia cho phép Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đặt cơ quan tại thủ đô Jakarta. Ngày 15/8/1964, hai nước nâng cấp quan hệ lên Đại sứ⁽²⁾.

Năm 1967, lực lượng cực đoan Indonesia tổ chức đảo chính, lật đổ chính quyền Sukarno, đưa Suharto lên nắm quyền. Chế độ “trật tự mới” của chính quyền Suharto thực hiện chính sách chống cộng mạnh

mẽ, thanh sát quyết liệt lực lượng chính trị đối lập, loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Indonesia và Đảng Xã hội; bắt đầu bình thường hóa quan hệ với các nước thân Mỹ, tham gia trở lại Liên Hợp Quốc, Quỹ tiền tệ quốc tế. Tuy không còn ủng hộ công khai chính thức cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Việt Nam nhưng Indonesia vẫn là quốc gia duy nhất trong ASEAN duy trì quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ cộng hòa, và một bộ phận quan chức chính phủ Indonesia vẫn cùng nhân dân công khai ủng hộ nhân dân Việt Nam, lên án Mỹ là kẻ xâm lược và chính quyền Sài Gòn là tay sai cho đế quốc trong cuộc chiến này⁽³⁾.

Sau khi hiệp định Paris được ký kết năm 1973, Indonesia tham gia Ủy ban quốc tế về Việt Nam. Tháng 9/1973, Việt Nam cử Đại sứ đến Jakarta nhận nhiệm vụ. Đến 29/07/1975, Indonesia công nhận chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước.

Indonesia là một trong những nước trong khu vực có quan hệ sớm nhất về an ninh - quốc phòng với Việt Nam. Năm 1964, Indonesia đặt văn phòng Tuỳ viên Quân sự ở Hà Nội.

Giai đoạn 1979-1986, “vấn đề Campuchia” đã ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ Việt Nam - Indonesia, song Indonesia vẫn là quốc gia duy nhất trong khối ASEAN duy trì hợp tác, tìm kiếm giải pháp cho vấn đề Campuchia (cùng với Việt Nam). Đại tướng Murdani, Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang Indonesia, đặc phái viên của tổng thống đã 3 lần sang thăm Việt Nam để thăm dò về vấn đề Campuchia. Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch, Văn Tiến Dũng cũng đã 5 lần sang thăm Indonesia vào

tháng 6/1980, tháng 10/1982, tháng 3/1984, tháng 4/1985, và tháng 8/1985.

Trên nền tảng hợp tác ASEAN và những tương đồng về lịch sử văn hóa, trong dịp kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Cộng hòa Indonesia (17/08/1945-17/08/1995), đại sứ Indonesia tại Việt Nam đã khẳng định trong cuộc tiếp đón Phó Chủ tịch nước Trần Đức Lương: “Sự tương đồng lịch sử của hai dân tộc đã làm cho nhân dân hai nước có mối quan hệ gắn bó đặc biệt, luôn dành cho nhau sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu trong cuộc chiến tranh vì độc lập tự do của Tổ quốc cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh hạnh phúc ngày nay”⁽⁴⁾.

Cũng ngay sau khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh đã có chuyến thăm chính thức Indonesia vào tháng 9/1995. Đáp lại, tháng 12/1996, Chủ tịch Quốc hội Wahono cũng đã thăm chính thức Việt Nam, đồng thời khẳng định: “Quan hệ Việt Nam - Indonesia có gốc rễ bền chặt, ngày càng tìm thấy nhiều điểm tương đồng, đang phát triển như bông hoa nở rộ. Điều đó tiếp sức cho nhân dân hai nước trong quá trình xây dựng cuộc sống mới, góp phần tạo nên nền hòa bình khu vực”⁽⁵⁾.

Trước tình cảm của nhà nước và nhân dân Việt Nam, năm 1999 Tổng thống Abdurrahman Wahid đã sang thăm chính thức Việt Nam, mong muốn tiếp tục vun đắp tình hữu nghị và quan hệ hợp tác Việt Nam - Indonesia trong giai đoạn mới, đóng góp vào sự thống nhất và hợp tác của ASEAN. Năm 2000, chính phủ Indonesia phải đương đầu với vấn đề ly khai, bạo loạn, đe dọa sự ổn định và toàn vẹn lãnh thổ. Ngày 15/06/2000, Việt Nam tuyên bố khẳng định ủng hộ sự thống nhất và toàn

vẹn lãnh thổ của Indonesia, ủng hộ nỗ lực của chính phủ và nhân dân Indonesia trong việc ổn định tình hình, duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất đất nước⁽⁶⁾.

Theo sau bản Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện giữa hai nước, năm 2003 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ quan hệ Việt Nam - Indonesia qua nhiều cuộc gặp giữa lãnh đạo các cấp của hai nước, bao gồm: cuộc gặp của Thủ tướng Phan Văn Khải và tổng thống Megawati tại hội nghị ASEAN-9 tháng 10/2003 ở Bali (Indonesia), chuyến thăm và làm việc của Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Văn Hường tháng 10/2003 tại Đoàn Cảnh sát quốc gia Indonesia, cuộc gặp của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An và Chủ tịch Quốc hội Akbar Tandjung tại hội nghị cấp cao AIPO-ASEAN tháng 9/2003 ở Jakarta (Indonesia), chuyến thăm và làm việc của Thứ trưởng Ngoại giao Lê Công Phụng tháng 6/2003 ở Indonesia,...⁽⁷⁾

Tháng 6/2013, nhân chuyến thăm cấp Nhà nước Indonesia của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, hai bên ra Tuyên bố chung chính thức thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Tháng 10/2013, Bộ trưởng Ngoại giao hai nước ký Chương trình hành động giai đoạn 2014 - 2018 triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Indonesia. Tháng 8/2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Indonesia. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đến Indonesia, mở ra một trang sử mới trong quan hệ giữa hai nước. Song song với đó, từ sau năm 1995 trở đi, giữa 2 nước đã luôn có những chuyến thăm cấp cao của Bộ Quốc phòng hai nước, tiêu biểu như: Đại tướng Feisai Tanjung, Đại tướng Edriartono Sutarito, Thượng tướng Đào

Đình Luyện, Trung tướng Phạm Văn Trà, Trung tướng Nguyễn Chí Vịnh, Đại tướng Phùng Quang Thanh, ... Hai nước đã mở rộng quan hệ tình báo quân sự và chính thức thiết lập quan hệ này từ tháng 7/1996, qua đó trao đổi thông tin, thông báo tình hình các chuyến thăm của lãnh đạo hai nước⁽⁸⁾.

Từ năm 2003 đến nay, những cuộc tiếp xúc gặp gỡ của lãnh đạo Bộ Quốc phòng, các khóa đào tạo cán bộ hai nước đã góp phần tăng thêm hiểu biết lẫn nhau, củng cố tăng cường sự hợp tác quốc phòng. Tuy nội dung hợp tác còn hạn chế trong huấn luyện, hoạt động diễn tập, tuần tra chung như Indonesia với các nước láng giềng khác của Indonesia nhưng Indonesia luôn sẵn sàng tiếp các đoàn tham mưu trưởng, tư lệnh hải quân Việt Nam sang thăm, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu và học tập.

Hợp tác hải quân Việt Nam với Indonesia cũng được thúc đẩy mạnh mẽ như việc thông qua và đạt được Cơ chế đối thoại hải quân song phương với Indonesia. Ngày 25/06/2019, tại trụ sở Bộ Quốc phòng đã diễn ra Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt Nam - Indonesia lần thứ nhất do Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam và Phó Đô đốc Agus Setiadji, Tổng Thư ký Bộ Quốc phòng Indonesia đồng chủ trì. Về hợp tác quốc phòng song phương, hai bên đánh giá cao hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi đoàn, hợp tác đào tạo, trao đổi thông tin, hợp tác giữa các quân binh chủng (hải quân, không quân) và lực lượng Cảnh sát biển. Hai bên cũng đã nhất trí tiếp tục duy trì trao đổi đoàn các cấp, nâng cao hiệu quả các cơ chế đối thoại; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác thiết thực giữa các quân binh chủng; tìm hiểu khả năng hợp tác về công

nh nghiệp quốc phòng; tiếp tục phối hợp và ủng hộ nhau trên các diễn đàn đa phương⁽⁹⁾. Hải quân Việt Nam cũng cử các tàu đi thăm, giao lưu và luyện tập chung với hải quân Indonesia. Năm 2015, kỷ niệm 60 năm quan hệ Việt Nam - Indonesia, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và tổng thống Joko Widodo đã nhất trí thúc đẩy ký kết thỏa thuận tuần tra song phương, thiết lập đường dây nóng giữa hải quân Việt Nam và hải quân Indonesia nhằm góp phần duy trì hòa bình và an ninh khu vực. Những thỏa thuận và cơ chế trên là cơ sở để hải quân Việt Nam phối hợp với hải quân Indonesia ứng phó cứu hộ cứu nạn, tăng cường tiềm lực hải quân, đảm bảo an ninh hàng hải khu vực.

Quan hệ kinh tế

Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Indonesia cũng được chú trọng và đạt nhiều thành tựu trong nhiều năm qua.

Về thương mại, kim ngạch hai nước cơ bản tăng dần, nhất là những năm gần đây và theo hướng cân bằng hơn: 3,3 tỷ USD (2010); 4,6 tỷ USD (2011); 4,6 tỷ USD (2012); 4,7 tỷ USD (2013); 5,4 tỷ USD (2014); 5,4 tỷ USD (2015); 5,6 tỷ USD (2016); năm 2017 đạt trên 6,5 tỷ USD, 11 tháng đầu năm 2018 đạt gần 7,6 tỷ USD. Hai bên đang phấn đấu đạt mốc 10 tỷ USD trong thời gian tới. Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu chủ yếu gồm gạo, dầu thô, xi măng, linh kiện điện tử, hàng nông sản; Việt Nam nhập khẩu từ Indonesia phân bón, xăng dầu, bao bì, thiết bị máy móc, vải sợi, giấy và bánh kẹo (Việt Nam luôn nhập siêu).

Việt Nam là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Indonesia. Theo Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải

quan Việt Nam, thương mại song phương với thị trường Indonesia năm 2016 đạt 5,61 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 13,5% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - ASEAN. Trong đó, xuất khẩu đạt 2,62 tỷ USD, tăng 54 lần so với năm 1996. Nhập khẩu đạt 2,99 tỷ USD, tăng 19 lần so với năm 1996. Điều đó cho thấy nỗ lực duy trì và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu của cả hai nước. Kim ngạch buôn bán giữa hai nước cũng đã phát triển theo chiều hướng ngày một gia tăng. Tuy nhiên, cán cân xuất nhập khẩu đang lệch về phía Indonesia, Indonesia xuất siêu sang Việt Nam ngày càng gia tăng. Cán cân thương mại với Indonesia đã chuyển từ thặng dư lần lượt 130 triệu USD, 80 triệu USD, 398 triệu USD và 111 triệu USD vào các năm 2012, 2013, 2014, sang thâm hụt lần lượt 108 triệu USD, và 373 triệu USD vào các năm 2015 và 2016. Những mặt hàng chủ yếu mà Indonesia xuất khẩu sang Việt Nam là giấy các loại, hóa chất, máy móc, linh kiện, dầu động vật, thực vật, xe ô tô và linh kiện... Trong khi đó, các mặt hàng chủ lực mà Việt Nam xuất khẩu sang Indonesia là sắt cuộn, dệt may da giày, tinh bột, trà, café... (Xem Bảng 1).

Về đầu tư, tháng 6/1989, hai nước đã chính thức mở đường bay Việt Nam -

Indonesia, nhiều tập đoàn dầu khí và lữ hành du lịch khách sạn đã bắt đầu tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Việt Nam. Tính đến tháng 10/2018, Indonesia tiếp tục đứng thứ 5 trong ASEAN và thứ 30/126 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 74 dự án trị giá 585 triệu USD. Các dự án đầu tư từ Indonesia tập trung vào các lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, khai thác than, ngân hàng, khách sạn, chế biến xuất khẩu gỗ, sản xuất sợi và may mặc. Một số dự án đầu tư lớn gồm: Liên doanh Hotel Horizon Hà Nội (66 triệu USD), Bệnh viện Quốc tế Ciputra Hà Nội (52 triệu USD). Hiện Việt Nam có 13 dự án đầu tư sang Indonesia với số vốn 54,7 triệu USD trong các lĩnh vực dầu khí và khai khoáng⁽¹⁰⁾.

Trong lĩnh vực đầu tư, Indonesia xếp hạng 26 trong danh sách các quốc gia đầu tư tại Việt Nam với 38 dự án có vốn đầu tư khoảng 320,52 triệu USD trong giai đoạn 1988-2013. Tuy nhiên, vốn đầu tư của Indonesia vào Việt Nam có thể hơn 2 tỷ USD vì được đăng ký qua nước thứ 3. Việt Nam hiện đang là điểm đến đầu tư mới của giới doanh nhân Indonesia. Đầu tư từ Indonesia vào Việt Nam chủ yếu ở những lĩnh vực như công nghiệp chế biến, lưu trú, dịch vụ ăn uống, y tế và trợ giúp xã hội, khai khoáng, giao thông, bán sỉ, lẻ, sửa

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang Indonesia

Đơn vị: Triệu USD

Tên sản phẩm	2014	2015	2016	2017
Sắt cuộn flat	309	299	286	361
Dệt may da giày	11,9	11,9	47,9	41,1
Tinh bột	11,1	22,7	25,1	16
Da thuộc ngựa và bò	59,9	72,6	67,9	72
Trà	6,19	9,22	14,4	8,87
Cà phê	31,3	18,7	30,7	12,3

Nguồn: https://oec.world/en/visualize/tree_map/hs92/export/vnm/idn/show/; OEC, 2019.

chữa, nông nghiệp, ngư nghiệp, nghệ thuật và giải trí, xây dựng, dịch vụ hỗ trợ hành chính, viễn thông và xi măng. Theo Bộ Kế hoạch Đầu tư Việt Nam, Việt Nam đầu tư vào Indonesia chủ yếu trên những lĩnh vực như khai thác dầu khí, bán lẻ, xuất nhập khẩu, thông tin truyền thông, xe gắn máy và linh kiện xe ô tô.

Để thúc đẩy hợp tác đầu tư, hai nước đã thành lập Ủy ban hỗn hợp Việt Nam - Indonesia về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, qua đó ký kết một số hiệp định và thỏa thuận tạo khuôn khổ cho quá trình phát triển quan hệ kinh tế - thương mại song phương, bao gồm: Hiệp định về hợp tác kinh tế-khoa học kỹ thuật (21/11/1990), Hiệp định về thành lập ủy ban hỗn hợp hai nước (21/11/1990), Hiệp định khuyến khích và bảo đảm đầu tư (25/10/1991), Hiệp định vận tải biển (25/10/1991), Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng (25/10/1991), Hiệp định hợp tác lâm nghiệp (05/11/1991), Hiệp định thương mại (23/03/1995), Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần (22/12/1997), Nghị định thư bổ sung hiệp định hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật (10/11/2001), Thỏa thuận hợp tác về hàng đổi hàng giữa hai Bộ Thương mại (2003), Thỏa thuận hợp tác kỹ thuật giữa Hiệp hội cà phê cacao và Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Indonesia (26/06/2003), Thỏa thuận về hợp tác du lịch (2006), Thỏa thuận về hợp tác mua bán gạo (2007),...⁽¹¹⁾

Một vài nhận xét và kết luận

Việt Nam-Indonesia đều là những quốc gia đã trải qua quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ để giành và giữ nền độc lập chủ quyền quốc gia, đều là những quốc gia thành viên phong trào Không Liên Kết ủng hộ các cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập

chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, ủng hộ ổn định hợp tác phát triển. Vì vậy, quan hệ Việt Nam - Indonesia ít khi bị gián đoạn dù có những lúc thăng trầm.

Về hợp tác chính trị Việt Nam - Indonesia là mối quan hệ tiêu biểu cho sự hợp tác thành công hiếm có giữa hai mô hình kinh tế - xã hội khác nhau trong khu vực. Với vai trò là 2 đầu tàu của 2 nhóm nước trong ASEAN, Việt Nam (đầu tàu của nhóm nước Đông Dương) và Indonesia (đầu tàu của nhóm nước ASEAN-5) đã góp phần quan trọng trong gắn kết các nước này lại với nhau, thúc đẩy hợp tác vì mục đích hòa bình, ổn định khu vực. Trong bối cảnh chiến tranh Lạnh, mặc dù Việt Nam theo mô hình kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa quá độ, thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội làm trọng tâm, Indonesia thời kỳ "trật tự mới" theo mô hình kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa quá độ, thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại nhưng quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước vẫn được duy trì qua các cuộc viếng thăm của các nguyên thủ của hai quốc gia. Trong bối cảnh châu Á Thái Bình Dương đang có sự hiện diện của hầu hết các cường quốc trên thế giới, cạnh tranh giữa các nước lớn càng thúc đẩy ASEAN thể hiện vai trò trung tâm mạnh mẽ hơn để thúc đẩy hợp tác khu vực. Quan hệ Việt Nam - Indonesia cũng sẽ được thúc đẩy trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là thương mại thông qua động lực chính, chủ yếu là các hiệp định, cam kết hợp tác sâu rộng về chính trị - ngoại giao.

Quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Indonesia đã trở thành động lực then chốt thúc đẩy sự duy trì và phát triển của mối quan hệ chính trị - ngoại giao - an ninh Việt Nam - Indonesia. Tiêu biểu là con số kim ngạch thương mại hai nước đã

tăng gấp hơn 2 lần trong vòng 30 năm (1989 - 2019) từ 3,3 tỷ USD lên đạt con số hơn 7 tỷ USD, tổng vốn đầu tư của Indonesia vào Việt Nam (tính cả đầu tư đăng ký qua nước thứ ba) đã đạt hơn 2 tỷ USD, và tổng vốn đầu tư của Việt Nam vào Indonesia tính đến năm 2019 cũng đã đạt hơn 50 triệu USD với hơn 10 dự án. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Indonesia còn chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng của mối quan hệ này. Tuy nhiên Việt Nam và Indonesia là hai quốc gia đông dân nhất nhì khu vực, có nhiều tiềm năng hợp tác phát triển và nâng cao vị thế trên trường quốc tế nên sẽ có nhiều cơ hội tận dụng để cùng nhau hợp tác phát triển.

Có thể nói, quan hệ Việt Nam - Indonesia đã góp phần đưa quan hệ hữu nghị hợp tác khu vực nói chung đi vào chiều sâu, lên tầm cao mới và mở ra nhiều cơ hội hơn trong hợp tác với các đối tác tiềm năng khác trong khu vực./.

CHÚ THÍCH

1. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2018), “*Thông tin cơ bản về Indonesia và quan hệ Việt Nam - Indonesia*”, Bộ Ngoại giao Việt Nam, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_va_kv/ca_tbd/nr040819102944/ns170913161810, truy cập 07/09/2019
2. Nguyễn Văn Bảo (2016), *Quan hệ Việt Nam - Indonesia (1995 - 2015)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, tr.25
3. Nguyễn Văn Bảo (2016), *tlđđ*, tr.26
4. Nguyễn Văn Bảo (2016), *tlđđ*, tr.36

5. Từ Thanh Thủy (1997), “*Đầu tư của ASEAN vào Việt Nam*”, *Những vấn đề kinh tế thế giới*, số 05/1997, tr.44-76.
6. Lê Thị Liên (2008), “*Quan hệ Việt Nam - Indonesia từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN đến hết thế kỷ (1995-2000)*”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 01/2008, tr.58-63.
7. Nguyễn Văn Bảo (2016), *tlđđ*, tr.40
8. Nguyễn Văn Bảo (2016), *tlđđ*, tr.45
9. Trần Bình (2019), “*Việt Nam và Indonesia sẽ hợp tác toàn diện về quốc phòng, đối xử nhân đạo với ngư dân trên biển*”, Sài Gòn giải phóng online, <https://www.sggp.org.vn/viet-nam-va-indonesia-se-hop-tac-toan-dien-ve-quoc-phong-doi-xu-nhan-dao-voi-ngu-dan-tren-bien-601069.html>, truy cập ngày 07/09/2019.
10. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2018), *tlđđ*.
11. Nguyễn Văn Bảo, 2016, *tlđđ*, tr.47

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Bảo (2016), *Quan hệ Việt Nam - Indonesia (1995 - 2015)*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.
2. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2018), “*Thông tin cơ bản về Indonesia và quan hệ Việt Nam - Indonesia*”, Bộ Ngoại giao Việt Nam, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_va_kv/ca_tbd/nr040819102944/ns170913161810, truy cập ngày 07/09/2019.
3. Nguyễn Hương Quỳnh (2014), *Chính sách đối ngoại của Indonesia và Việt Nam hướng tới cộng đồng chung ASEAN 2015*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Gadjar Mada, Yogyakarta.
4. Huỳnh Văn Tông (1992), *Lịch sử Indonesia (từ thế kỷ XV-XVI đến những năm 1980)*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.